

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án**  
**bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng**  
**do GPMB thực hiện dự án Khu nghỉ dưỡng cao cấp Cát Hải Bay (đợt 5)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Khu kinh tế Nhơn Hội;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu du lịch khách sạn nghỉ dưỡng Vĩnh Hội thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 và số 986/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh;*

*Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư thực hiện dự án Khu du lịch khách sạn nghỉ dưỡng Vĩnh Hội tại Tờ trình số 09/TTr-HĐBT ngày 26/02/2025; đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 0125/TTr-SNNMT ngày 28/3/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu nghỉ dưỡng cao cấp Cát Hải Bay (đợt 5), với các nội dung như sau:

1. Về bồi thường, hỗ trợ: Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung và chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB (2%) là 108.437.404 đồng, trong đó:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung: 106.311.180 đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 2.126.244 đồng.
- Nguồn vốn chi trả: Vốn ứng trước của Nhà đầu tư

*(Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm)*

2. Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ của 03 hộ dân đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 11/7/2024 và Quyết định số

2625/QĐ-UBND ngày 19/7/2024; giá trị điều chỉnh giảm: 3.549.813.801 đồng và giảm chi phí phục vụ công tác giải phóng mặt bằng (2%) tương ứng là 70.996.276 đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm)*

**3. Điều chỉnh phương án bố trí đất tái định cư:**

- Hoán đổi lô đất tái định cư cho hộ ông Đàm Kim Anh, bà Nông Thị Tuyết Thu, cụ thể:

+ Thu hồi lô đất tái định cư số 7, diện tích: 202,40m<sup>2</sup>, đường ĐS1 (lộ giới 12 m), phân khu TDC09, Khu đô thị và tái định cư Vĩnh Hội đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 19/7/2024.

+ Giao lại lô đất tái định cư số 11, diện tích: 196,09 m<sup>2</sup>, đường ĐS1 (lộ giới 12m), phân khu TDC11, Khu đô thị và tái định cư Vĩnh Hội. Tiền sử dụng đất hộ phải nộp ngân sách nhà nước là 588.270.000 đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm)*

- Bố trí đất tái định cư cho hộ bà Phạm Thị Sáu, lô đất số 06, diện tích 125m<sup>2</sup>, đường ĐS8 (lộ giới 10m), phân khu A tại Khu tái định cư Cát Tiến (mới) - Khu 2. Tiền sử dụng đất hộ phải nộp ngân sách nhà nước là 300.000.000 đồng.

*(Chi tiết tại Phụ lục 04 đính kèm).*

**Điều 2.** Giao Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Kho bạc Nhà nước khu vực XIII; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- PVPKT;
- Lưu: VT, K6 (10b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**Phụ lục 1**  
**BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**  
**DO GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CÁT HẢI BAY**  
*(Kèm theo Quyết định số: \_\_\_\_\_ /QĐ-UBND ngày \_\_\_\_\_ /4/2025 của UBND tỉnh)*

STT	Họ và tên hộ bị ảnh hưởng	Địa chỉ	Diện tích đất đã thu hồi ( $m^2$ )	Giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)				
				Tiền bồi thường, hỗ trợ đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Chính sách hỗ trợ	Tổng cộng
1	Mai Hữu Lộc Võ Thị Nhân	Vĩnh Hội Cát Hải	5.208,30		2.196.180			2.196.180
2	Nguyễn Xuân Anh Trần Thị Yến	Vĩnh Hội Cát Hải	4.371,90				104.115.000	104.115.000
<b>A</b>	<b>Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ</b>		<b>9.580,20</b>		<b>2.196.180</b>	<b>0</b>	<b>104.115.000</b>	<b>106.311.180</b>
<b>B</b>	<b>Chi phí GPMB 2%*(A)</b>							<b>2.126.224</b>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>9.580,20</b>	<b>0</b>	<b>2.196.180</b>	<b>0</b>	<b>104.115.000</b>	<b>108.437.404</b>

**Phụ lục 2**  
**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**  
**DO GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CÁT HẢI BAY**  
*(Kèm theo Quyết định số:       /QĐ-UBND ngày    /4/2025 của UBND tỉnh)*

STT	Họ và tên hộ bị ảnh hưởng	Địa chỉ	Giá trị bồi thường, hỗ trợ đã phê duyệt		Điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ tại đợt này (đồng)				
			Diện tích đất đã thu hồi (m <sup>2</sup> )	Giá trị bồi thường, hỗ trợ đã phê duyệt	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hỗ trợ 30% giá trị đất	Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường đất	Điều chỉnh giảm chính sách hỗ trợ	Tổng cộng
1	Mai Hữu Phước Nguyễn Thị Kim Hoa	Vĩnh Hội Cát Hải	4.653,60	1.764.207.205	3.720,4	91.410.228	-429.921.960	-1.215.288.000	-1.553.799.732
2	Đỗ Thị Ngọc Anh	Phương Phi, Cát Tiến	2.791,00	887.685.947	2.791,9	68.596.983	-174.214.560	-670.056.000	-775.673.577
3	Đàm Kim Anh Nông Thị Tuyết Thu	Vĩnh Hội Cát Hải	7.202,20	5.230.385.743	4.392,4	107.921.268	-274.085.760	-1.054.176.000	-1.220.340.492
<b>A</b>	<b>Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ</b>		<b>14.646,80</b>	<b>7.882.278.895</b>	<b>10.904,7</b>	<b>267.928.479</b>	<b>-878.222.280</b>	<b>-2.939.520.000</b>	<b>-3.549.813.801</b>
<b>B</b>	<b>Chi phí GPMB 2%*(A)</b>								<b>-70.996.276</b>
	<b>Tổng cộng</b>		<b>14.646,80</b>		<b>10.904,7</b>	<b>267.928.479</b>	<b>-878.222.280</b>	<b>-2.939.520.000</b>	<b>-3.620.810.077</b>

Phụ lục 3

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH GIAO ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ CHO HỘ ÔNG ĐÀM KIM ANH, BÀ NÔNG THỊ TUYẾT THU BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CÁT HẢI BAY

(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày           /4/2025 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Thu hồi lô đất tái định cư đã phê duyệt tại Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của UBND tỉnh						Lô đất tái định cư phê duyệt điều chỉnh						Ghi chú
			Số lô	Tên đường	Phân Khu	Diện tích (m <sup>2</sup> /lô)	Đơn giá đất (đ/m <sup>2</sup> )	Tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)	Số lô	Tên đường	Khu	Diện tích (m <sup>2</sup> /lô)	Đơn giá đất (đ/m <sup>2</sup> )	Tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)	
	Khu đô thị và tái định cư Vĩnh Hội														
1	Đàm Kim Anh Nông Thị Tuyết Thu	Vĩnh Hội Cát Hải	7	ĐS 1	TDC09	202,4	3.000.000	607.200.000	11	ĐS1	TDC11	196,09	3.000.000	588.270.000	
Tổng cộng								607.200.000						588.270.000	

(Kèm theo Tờ trình số: /QĐ-UBND ngày /4/2025 của UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Bố trí đất tái định cư				Tiền sử dụng đất hộ phải nộp (đồng)	Ghi chú
			Vị trí đất tái định cư	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá đất ở cụ thể tái định cư (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá đất ở cụ thể theo thị trường (đồng/m <sup>2</sup> )		
1	Phạm Thị Sáu	Vĩnh Hội Cát Hải	Lô số 06, diện tích: 125m <sup>2</sup> , đường ĐS8 (lộ giới 10m), phân khu A tại Khu tái định cư Cát Tiến (mới) – Khu 2.	125,00	1.800.000	2.400.000	300.000.000	Nộp theo giá đất ở cụ thể theo thị trường
Tổng tiền sử dụng đất phải nộp							300.000.000	